TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đại Hải

2/ Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Nữ Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Thảo – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Tống Thị Bích L, sinh năm: 1982, tại: Khánh Hoà; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; chồng: Võ Đại H; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Bị hại:* Trần Thị H1, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Mai Trần Hưng L1, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Võ Đại H, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/11/2022, ông Võ Đại H điều khiển mô tô 79Z1-505.48 chở vợ là Tống Thị Bích L đi từ huyện C đến thành phố CR để xin việc làm.

Khi đến Cảng CR ông H dừng xe ở cổng rồi đi vào Cảng xin việc làm. L điều khiển xe mô tô 79Z1-505.48 đi mua trái cây. Khi đến tiệm bán trái cây của bà Trần Thị H1 ở đường Nguyễn Trọng Kỷ thuộc tổ dân phố Lợi Thịnh, phường Cam Lợi, thành phố CR; L thấy một giỏ trái cây bên trong có 01 bịch nilông màu trắng đựng tiền nhiều mệnh giá khác nhau. L nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên khi bà H1 đang lựa trái cây thì L dùng tay phải lấy bịch ni lông bên trong có tiền bỏ vào túi quần. L trả tiền mua trái cây cho bà H1 rồi điều khiển xe mô tô đến đón chồng về nhà của L tại thôn Vinh Bình, xã Cam Tân, huyện Cam L1. Khi về đến nhà L đếm được số tiền trong bịch nylon là 32.650.000 đồng.

Sau khi bị Công an phường Cam Lợi mời đến làm việc thì L đã mang 32.650.000 đồng đến giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCR-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Tống Thị Bích L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Thị Bích L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tống Thị Bích L từ 09 đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng:

- Số tiền 32.650.000 đồng đã trả lại cho bà Trần Thị H1.

- Xe mô tô 79Z1-505.48 đã trả lại cho Tống Thị Bích L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền 32.650.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Tống Thị Bích L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Trần Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại bà Trần Thị H1 và người làm chứng ông Mai Trần Hưng L1 và ông Võ Đại H tuy nhiên bà H1, ông L1, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà H1, ông L1, ông H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Tống Thị Bích L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/11/2022 tại tiệm bán trái cây của bà Trần Thị H1 ở tổ dân phố L, phường C, thành phố CR; Tống Thị Bích L có hành vi trộm cắp của bà H1 32.650.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Tống Thị Bích L đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sự sơ hở của bà H1 để lén lút chiếm đoạt tài sản của bà. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là phụ nữ có thai; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng quy định tại điểm i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo Tống Thị Bích L có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc cho bị cáo hưởng

án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tống Thị Bích L đủ điều kiện hưởng án treo, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ cho bị cáo có khả năng tự cải tạo. Điều này vừa có tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền 32.650.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Số tiền 32.650.000 đồng đã trả lại cho bà Trần Thị H1.

- Xe mô tô 79Z1-505.48 đã trả lại cho Tống Thị Bích L.

[6] Về án phí: Bị cáo Tống Thị Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Võ Đại H có hành vi chở Tống Thị Bích L nhưng không biết L trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tống Thị Bích L 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2023.

Giao các bị cáo Tống Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân xã Cam Tân, huyện Cam L1, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Tống Thị Bích L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố CR;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. CR;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - TP. CR;
- Chi cục THA dân sự TP. CR;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay